

BỘ NỘI VỤ

Số: **56** /QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ II (2011-2016) của Hiệp hội thông qua ngày 16 tháng 9 năm 2011.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đinh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ TCCP, M.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đinh
Nguyễn Tiến Đinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

HIỆP HỘI CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

(Phê duyệt lần thứ 3 Quyết định số: **56** /QĐ-BNV ngày **19** tháng 01 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)



Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam.
2. Tên viết tắt tiếng Việt: HHCĐCĐVN.
3. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Association of Community Colleges.
4. Tên viết tắt tiếng Anh: VACC.
5. Biểu tượng: Được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đại diện cho các trường cao đẳng cộng đồng, các trường đào tạo khác tán thành theo mô hình cao đẳng cộng đồng ở Việt Nam là hội viên của Hiệp hội. Hiệp hội hoạt động vì lợi ích chung và sự lớn mạnh của mỗi hội viên và của cả Hiệp hội nhằm thúc đẩy phát triển mô hình học tập suốt đời, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và từng cá nhân trong cộng đồng.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi hoạt động của Hiệp hội trên phạm vi cả nước và mở rộng hợp tác quốc tế theo quy định của luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực và phạm vi Hiệp hội hoạt động; tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện tham gia của các hội viên, tự quản, tự trang trải kinh phí, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 5. Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản

1. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội. Hiệp hội có văn phòng đại diện tại một số tỉnh và thành phố khác theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Tập hợp, đoàn kết các hội viên trong Hiệp hội để xây dựng, phát triển Hiệp hội vững mạnh, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

2. Tham gia ý kiến với Đảng và Nhà nước về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội khi được yêu cầu.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và của hội viên; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội.

5. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Phát huy năng lực của các hội viên Hiệp hội phục vụ cho nhu cầu giáo dục và đào tạo của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

7. Thúc đẩy quan hệ, hợp tác giữa các hội viên Hiệp hội, giữa Hiệp hội với các tổ chức khác trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau về: Đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hội thảo, hội nghị, tham quan học tập, trao đổi tình nguyện viên, giảng viên, sinh viên, tư vấn và cung cấp dịch vụ đào tạo theo mô hình cộng đồng theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

9. Việc lập văn phòng đại diện của Hiệp hội ở địa phương khác tuân thủ theo quy định của pháp luật, phải xin phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hiệp hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

11. Chấp hành sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Được sử dụng hình ảnh, thông tin của Hiệp hội và các hội viên trên cơ sở cho phép của hội viên để thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá nhằm xây dựng uy tín, thương hiệu của Hiệp hội và hội viên theo quy định của pháp luật.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hiệp hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước.

4. Tham gia ý kiến với Nhà nước trong việc xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động, sự phát triển của Hiệp hội và các hội viên Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Được thành lập các pháp nhân, tổ chức trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Được gây quỹ của Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

7. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Được dùng nguồn lực của Hiệp hội để thực hiện các hoạt động tài trợ như: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, học bổng, từ thiện xã hội.

9. Được giao lưu, hợp tác và gia nhập làm hội viên của các tổ chức tương ứng của quốc tế, khu vực theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 8. Mối quan hệ giữa Hiệp hội với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo về lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; có trách nhiệm tham mưu đề xuất, tư vấn, phản biện các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, các chính sách chủ trương liên quan đến mô hình cộng đồng và báo cáo tình hình hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Bộ Nội vụ: Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam làm đầu mối quan hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tổ chức triển khai hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, các hoạt động liên quan đến Hiệp hội, của các trường hội viên Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam trên địa bàn quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương III

HỘI VIÊN CỦA HIỆP HỘI

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn hội viên

Các trường cao đẳng cộng đồng, các trường đào tạo khác tán thành theo mô hình cao đẳng cộng đồng, các doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo với các trường và cá nhân là các chuyên gia, các nhà quản lý giáo dục, các giảng viên, giáo viên có kinh nghiệm về lĩnh vực giáo dục, đào tạo cộng đồng tán thành và thực hiện theo mô hình cao đẳng cộng đồng đều có thể được kết nạp làm hội viên của Hiệp hội, khi:

1. Tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội;
2. Chấp hành Điều lệ của Hiệp hội;
3. Đóng hội phí theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

Điều 10. Hội viên

Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết:

Tất cả các tổ chức có những đóng góp thiết thực cho phát triển Hiệp hội, thường xuyên phối hợp với Hiệp hội để thực hiện các chương trình, dự án do Hiệp hội tổ chức, nếu tự nguyện xin gia nhập, chấp hành Điều lệ của Hiệp hội và đóng phí hội viên thì trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự:

Những cá nhân, tổ chức có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của Hiệp hội được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

4. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hiệp hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 11. Quyền của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động của Hiệp hội.
2. Được hưởng các lợi ích từ hoạt động của Hiệp hội.
3. Được tham gia bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành Hiệp hội.
4. Được chất vấn, trao đổi công việc của Hiệp hội.
5. Được sử dụng hình ảnh và thông tin về Hiệp hội trên cơ sở cho phép của Hiệp hội để thực hiện công tác quảng bá và tuyên truyền cho tổ chức của mình.
6. Được giới thiệu hội viên mới.
7. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội.
8. Được cấp thẻ hội viên Hiệp hội.

Điều 12. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ Hiệp hội.
2. Tích cực tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn.
4. Tham gia đóng góp các nguồn lực khác theo yêu cầu của Hiệp hội.

Điều 13. Thể thức gia nhập Hiệp hội

1. Các đơn vị, cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trở thành hội viên của Hiệp hội gửi đơn xin gia nhập Hiệp hội đến Chủ tịch Hiệp hội.
2. Chủ tịch Hiệp hội xem xét và đề xuất với Ban Chấp hành Hiệp hội về việc kết nạp hội viên mới.
3. Cá nhân, tổ chức chỉ được kết nạp làm hội viên của Hiệp hội khi được 2/3 (hai phần ba) uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội đồng ý.
4. Quyết định kết nạp hội viên mới vào Hiệp hội sẽ được gửi đến tất cả hội viên trong Hiệp hội và được công bố trong kỳ họp gần nhất của Hiệp hội.

Điều 14. Tạm dừng hoạt động của hội viên

1. Vì lý do riêng, hội viên Hiệp hội có thể xin tạm dừng hoạt động trong thời gian không quá một năm của một nhiệm kỳ Đại hội nhưng phải có đơn chính thức gửi tới Chủ tịch Hiệp hội nêu rõ lý do và thời hạn xin tạm dừng hoạt động.
2. Chủ tịch Hiệp hội phải báo cáo việc xin tạm dừng hoạt động của hội viên tại kỳ họp gần nhất của Ban Thường vụ Hiệp hội để Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét. Nếu có trên 2/3 (hai phần ba) số uỷ viên Ban Thường vụ Hiệp hội

đồng ý thì Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định tạm dừng hoạt động đối với hội viên có đơn xin tạm dừng hoạt động.

3. Quyết định tạm dừng hoạt động đối với hội viên của Hiệp hội phải được gửi đến tất cả hội viên trong Hiệp hội.

4. Trong thời gian tạm dừng hoạt động, hội viên không phải tham gia đóng góp các nguồn lực cho Hiệp hội. Tuy nhiên, trong quá trình tạm dừng hoạt động, hội viên này vẫn phải tuân thủ nộp hội phí đầy đủ và đúng hạn như các hội viên khác, trường hợp đặc biệt phải được sự chấp thuận của Ban Thường vụ Hiệp hội.

Điều 15. Ra khỏi Hiệp hội

1. Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội:

a) Hội viên muốn ra khỏi Hiệp hội phải làm đơn gửi tới Chủ tịch Hiệp hội;

b) Chủ tịch Hiệp hội báo cáo tại kỳ họp Ban Chấp hành Hiệp hội để thông qua quyết định cho phép hội viên ra khỏi Hiệp hội;

c) Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định cho phép hội viên ra khỏi Hiệp hội;

d) Quyết định ra khỏi Hiệp hội phải được gửi đến tất cả hội viên trong Hiệp hội.

2. Khai trừ khỏi Hiệp hội

a) Hội viên bị khai trừ khỏi Hiệp hội vì một hay nhiều lý do sau đây:

- Thường xuyên hay cố tình vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, các quy định của Hiệp hội;

- Sử dụng các thông tin của Hiệp hội để phục vụ vào mục đích khác mà không được sự cho phép của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Không chấp hành nghĩa vụ mà Hiệp hội đặt ra;

- Có chứng cứ về hành vi phá hoại Hiệp hội;

- Gây rối, làm mất đoàn kết nội bộ của Hiệp hội;

- Không tuân thủ các biện pháp hòa giải đã thỏa thuận về các tranh chấp giữa các hội viên.

b) Quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội ký sau khi được trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội đồng ý.

c) Quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội phải gửi đến tất cả hội viên trong Hiệp hội.

3. Trách nhiệm của các hội viên xin ra khỏi hay bị khai trừ khỏi Hiệp hội:

a) Có nghĩa vụ hoàn tất các nghĩa vụ tài chính, các đóng góp đã cam kết cũng như các chương trình hợp tác;

b) Hội viên xin ra khỏi hay bị khai trừ khỏi Hiệp hội phải bồi hoàn những thiệt hại gây ra cho Hiệp hội và các hội viên của Hiệp hội, phương thức bồi hoàn do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HIỆP HỘI

Điều 16. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội, gồm:

- a) Đại hội của Hiệp hội;
- b) Ban Chấp hành Hiệp hội;
- c) Ban Thường vụ Hiệp hội;
- d) Ban Thư ký Hiệp hội;
- đ) Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- e) Văn phòng và các ban chuyên môn;
- g) Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;
- h) Văn phòng đại diện phía Nam và các văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chủ tịch Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng, các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc và các văn phòng đại diện ở các địa phương.

Điều 17. Đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu toàn quốc của Hiệp hội. Nhiệm kỳ Đại hội là 5 năm. Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tham dự Đại hội.

2. Đại hội nhiệm kỳ quyết định các nội dung chính sau:

- a) Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới và báo cáo điều hành của Ban Chấp hành, báo cáo của Ban Kiểm tra, quyết toán tài chính; báo cáo tình hình chuẩn bị nhân sự cho Đại hội;
- b) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- c) Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hiệp hội (nếu có);
- d) Thông qua nghị quyết Đại hội.

3. Đại hội bất thường

Hiệp hội có thể tiến hành triệu tập Đại hội bất thường khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

4. Đại biểu dự Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường

Trên cơ sở phân bổ số đại biểu, các hội viên thuộc Hiệp hội bầu cử các đại biểu chính thức, dự khuyết đi dự Đại hội. Ngoài ra còn có đại biểu là hội viên liên kết, hội viên danh dự và khách mời dự Đại hội.

Điều 18. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

2. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 19. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Lãnh đạo Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội là Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành và việc chọn cách bầu (biểu quyết giơ tay hay bằng phiếu kín) do Đại hội quy định. Người trúng cử phải có số phiếu bầu hợp lệ trên 2/3 (hai phần ba). Ứng cử viên Ban Chấp hành Hiệp hội được đề cử hoặc tự ứng cử và được bầu tại Đại hội Hiệp hội. Ban Chấp hành Hiệp hội sẽ bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam không kiêm nhiệm vai trò Tổng thư ký Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Chịu trách nhiệm trước Đại hội về kết quả thực hiện Điều lệ Hiệp hội và nghị quyết Đại hội;

b) Đưa ra các chủ trương lớn giúp cho Chủ tịch Hiệp hội và Ban Thường vụ Hiệp hội thực hiện Điều lệ Hiệp hội và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội;

c) Quyết định kế hoạch hoạt động của cả nhiệm kỳ và kế hoạch hoạt động hàng năm do Chủ tịch Hiệp hội xây dựng;

d) Chuẩn bị các nội dung, cơ sở vật chất cho Đại hội nhiệm kỳ tới, Đại hội bất thường và các hội nghị thường niên;

đ) Xét kết nạp, khen thưởng, khai trừ, kỷ luật các hội viên của Hiệp hội;

e) Xem xét, quyết định việc gia nhập các tổ chức quốc tế, khu vực tương ứng;

g) Xây dựng và phê chuẩn các quy định về thu, chi tài chính và quản lý tài sản của Hiệp hội. Thực hiện Khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này;

h) Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, bổ nhiệm, bổ sung các chức danh lãnh đạo, Tổng thư ký và uỷ viên Ban Chấp hành. Nếu trong nhiệm kỳ có uỷ viên Ban Chấp hành vì một lý do nào đó không thể tham gia Ban Chấp hành thì đơn vị đó được cử người đứng đầu đơn vị để thay thế và phải được 2/3 (hai phần ba) uỷ viên Ban Chấp hành chấp thuận;

i) Ban Chấp hành họp định kỳ sáu tháng một lần. Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo yêu cầu của trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành hoặc của Chủ tịch Hiệp hội. Các quyết nghị của Ban Chấp hành chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành thông qua.

Điều 20. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành để điều hành các công việc thường xuyên của Hiệp hội và do Ban Chấp hành bầu ra. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ, việc chọn cách bầu bằng hình thức giơ tay hay bỏ phiếu kín do Ban Chấp hành quy định, người trúng cử phải có số phiếu bầu hợp lệ quá 2/3 (hai phần ba).

Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Dự thảo các nội dung báo cáo, nghị quyết của Đại hội, hội nghị thường niên;

b) Dự thảo các chương trình hoạt động, nghị quyết các kỳ họp giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Hiệp hội;

c) Chuẩn bị các nội dung cho kỳ họp định kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ban Chấp hành Hiệp hội ủy quyền;

đ) Quyết định việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.

Điều 21. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Số lượng các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội có quyền bãi nhiệm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch nếu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch không làm tròn trách nhiệm hay có những hành vi tham nhũng, phá hoại và gây mất đoàn kết nội bộ. Quyết định bãi nhiệm chỉ có giá trị khi có trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội tán thành.

3. Chủ tịch là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Phụ trách chung, quản lý và điều hành mọi công việc của Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội;

b) Thay mặt Hiệp hội trong công tác đối nội, đối ngoại;

c) Ký quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hiệp hội; ký quyết định kết nạp, khai trừ thành viên; khen thưởng, kỷ luật cá nhân, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội trên cơ sở quyết định của Ban Chấp hành;

d) Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Hiệp hội có thể ký quyết định thành lập và giải thể các ban chuyên môn giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội và Ban Thường vụ Hiệp hội trên cơ sở Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua;

đ) Là chủ tài khoản và quyết định các hoạt động thu, chi và sử dụng tài sản của Hiệp hội trong khuôn khổ quy định về thu, chi và quản lý tài sản do Ban Chấp hành thông qua;

e) Phân công các Phó Chủ tịch phụ trách từng lĩnh vực công việc;

g) Khi Chủ tịch đi vắng, phân công một Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch để điều hành công việc và Phó Chủ tịch phải báo cáo Chủ tịch về việc điều hành công việc của mình trong thời gian Chủ tịch vắng mặt.

4. Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về việc điều hành và thực hiện các công việc được giao.

Điều 22. Ban Thư ký Hiệp hội

1. Ban Thư ký Hiệp hội giúp việc trực tiếp cho Chủ tịch Hiệp hội và các Phó Chủ tịch Hiệp hội. Ban Thư ký gồm Tổng thư ký, các Phó Tổng thư ký và một số uỷ viên thư ký. Phó Tổng thư ký và các thành viên của Ban Thư ký sẽ do Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm và miễn nhiệm. Số lượng uỷ viên Ban Thư ký do Ban Thường vụ quyết định. Tổng thư ký là thành viên Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Tổng thư ký được ký một số văn bản do Chủ tịch uỷ quyền và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về việc ký các văn bản đó.

Điều 23. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu. Số lượng uỷ viên Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội Hiệp hội quy định. Việc chọn hình thức bầu Ban Kiểm tra bằng giơ tay hay bỏ phiếu kín do Đại hội quyết định. Người trúng cử phải có số phiếu hợp lệ quá bán. Trưởng Ban Kiểm tra không nhất thiết là uỷ viên Ban Thường vụ Hiệp hội, nhưng có thể là uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Giám sát quá trình thực hiện Điều lệ và nghị quyết Đại hội trong toàn Hiệp hội;

b) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong Hiệp hội;

c) Kiểm tra việc sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

d) Báo cáo trực tiếp cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về các vấn đề phát sinh trong Hiệp hội có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các hội viên cũng như uy tín và sự phát triển của Hiệp hội;

đ) Kết quả kiểm tra phải báo cáo bằng văn bản tại kỳ họp của Ban Chấp hành và tại Đại hội.

Điều 24. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và các ban chuyên môn

1. Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định cụ thể theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

2. Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh thuộc các tổ chức trực thuộc Hiệp hội do Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định, trên cơ sở quyết định của Ban Chấp hành thông qua tại kỳ họp gần nhất.

3. Việc thành lập các cơ quan chuyên trách gồm có Văn phòng, các ban chuyên môn, các văn phòng đại diện tại các địa phương, số lượng cán bộ chuyên trách và việc bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh của các cơ quan chuyên trách do Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định, trên cơ sở quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ thông qua trong kỳ họp gần nhất. Các cán bộ của các cơ quan chuyên trách có thể tham gia vào Ban Thư ký Hiệp hội.

4. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và các cơ quan chuyên trách của Hiệp hội tổ chức, hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Hiệp hội ban hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 25. Các nguồn tài sản, tài chính Hiệp hội

Hiệp hội có các nguồn tài sản, tài chính chủ yếu gồm:

1. Tài sản, tài chính do tổ chức hội viên đóng góp trực tiếp hoặc thu từ các hoạt động hợp pháp của Hiệp hội mang lại;

2. Tài sản, tài chính do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định của pháp luật;

3. Hội phí đóng theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Sử dụng, quản lý tài sản, tài chính

Tài sản, tài chính của Hiệp hội được sử dụng cho hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội. Việc sử dụng tài sản, tài chính Hiệp hội phải đảm bảo đúng nội dung và mục đích hoạt động của Hiệp hội và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Phương thức giải quyết tài sản, tài chính của Hiệp hội khi Hiệp hội giải thể

Khi Hiệp hội tự giải thể hoặc bị giải thể thì tài sản, tài chính của Hiệp hội được giải quyết như sau:

1. Đối với tài sản, tài chính do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ, việc phân bổ số dư còn lại của tài sản, tài chính sau khi Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản, thuế (nếu có) và thanh toán các khoản nợ sẽ do cơ quan nhà nước thẩm quyền quyết định.

2. Đối với các tài sản, tài chính do các tổ chức hội viên đóng góp và do các hoạt động của Hiệp hội tạo ra, việc phân bổ của số dư tài sản và tài chính còn lại sau khi Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản, thuế và thanh toán các khoản nợ sẽ do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định nhưng không chia cho các hội viên Hiệp hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 28. Khen thưởng

1. Cá nhân, tổ chức của Hiệp hội có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thì được Hiệp hội đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Cá nhân, tổ chức của Hiệp hội có nhiều thành tích cho sự phát triển của Hiệp hội thì được Hiệp hội khen thưởng.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng.

Điều 29. Kỷ luật

1. Cá nhân, tổ chức của Hiệp hội vi phạm Điều lệ Hiệp hội hoặc lợi dụng danh nghĩa của Hiệp hội để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị Hiệp hội xử lý theo quy định của Điều lệ bằng các hình thức: Phê bình, khiển trách, khai trừ ra khỏi Hiệp hội. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì Hiệp hội đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội, Chủ tịch Hiệp hội cố tình kéo dài thời hạn Đại hội nhiệm kỳ do Điều lệ Hiệp hội quy định hoặc không chấp hành quy định về nghĩa vụ của Hiệp hội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thẩm quyền, thủ tục và hình thức kỷ luật theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội của Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam gồm 7 Chương, 31 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ II (2011 - 2016) của Hiệp hội Cao đẳng cộng đồng Việt Nam nhất trí thông qua ngày 16 tháng 9 năm 2011 tại thành phố Hà Nội.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. / thay

